

e (thực tiễn)

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2007

CỤC TIN HỌC & THỐNG KÊ TÀI CHÍNH
ĐẾN NGÀY: 27-06-2007
SỐ CV ĐẾN: 847

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2008

Thực hiện Chỉ thị số 733/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2007 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2008 như sau:

A - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007:

Căn cứ nhiệm vụ NSNN năm 2007 đã được Quốc hội quyết định, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2007 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, phát huy những kết quả đã đạt được của 6 tháng đầu năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương trong 6 tháng cuối năm 2007 tập trung thực hiện đầy đủ các giải pháp theo Nghị quyết số 68/2006/QH11 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2007, Nghị quyết số 03/2007/NQ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2007 và Thông tư số 107/2006/TT-BTC ngày 20/11/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2007; phấn đấu hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2007.

Cùng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2007; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2007 làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2008 theo những nội dung chủ yếu sau:

I - Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2007:

Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2007 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu NSNN đã được giao; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện thu NSNN năm 2007, so với nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và nhiệm vụ thu ngân sách Hội đồng nhân dân giao. Năm 2007 phấn đấu thực hiện tăng thu NSNN tối thiểu 3% so dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) tăng tối thiểu 3-5%, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu theo đúng chế độ chính sách và kim ngạch xuất nhập khẩu thực tế phát sinh.

- Đánh giá, phân tích những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2007 như: Năng lực sản xuất - kinh doanh mới tăng thêm do đầu tư

mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu; việc chuyển đổi và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước dưới các hình thức như cổ phần hóa, thành lập tập đoàn công ty mẹ - công ty con...; các dự án liên doanh; rà soát, đánh giá kết quả thu từ các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài đi vào hoạt động và đã hết thời gian hưởng ưu đãi; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá thành; giá bán, lợi nhuận; kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư tiên sử dụng đất; tình hình giao dịch mua bán bất động sản;...

- Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của việc sửa đổi, bổ sung về chế độ, chính sách và cơ chế quản lý thu trong năm 2007 đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu NSNN như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và lệ phí, các khoản thu liên quan đến nhà đất; việc triển khai thực hiện Luật quản lý thuế; áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN và các cam kết hội nhập khác (Hiệp định trị giá GATT)... Đánh giá, phân tích tác động đến kết quả thu NSNN khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

- Đánh giá, phân tích kết quả của các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ, các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị trên địa bàn, công tác quản lý thu NSNN; kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách và tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát truy thu nợ đọng, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại,...

- Đánh giá tình hình nợ đọng thuế năm 2007: xác định rõ số nợ thuế năm 2006 chuyển sang, khả năng số nợ phát sinh trong năm 2007, dự kiến số nợ thu được trong năm 2007 và số chuyển sang thu trong năm 2008. Tổng hợp đầy đủ chính xác số thuế nợ đọng, phân loại nợ thuế theo các tiêu thức quy định tại quy trình quản lý nợ thuế. Đánh giá kết quả việc xử lý nợ đọng thuế theo Chỉ thị số 15/2005/CT-TTg ngày 15/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng; số thuế phải hoàn phát sinh trong năm 2007; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2007; dự kiến số thuế phải hoàn của năm 2007 chuyển sang hoàn năm 2008;... Đặc biệt, phải tập trung phân tích rõ nguyên nhân hoàn thuế tăng, giảm đột biến so với năm trước.

- Các Bộ, cơ quan trung ương và các đơn vị sử dụng ngân sách đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2007 (tổng số thu, số nộp NSNN, số được để lại chi theo chế độ).

II - Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2007:

1. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

1.1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007:

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2007:

+ Đánh giá việc phân bổ, bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án, công trình đầu tư XDCB trong năm 2007, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng đảm bảo theo tiến độ, các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2007 (so sánh và phân tích nhu cầu vốn cho các công trình, dự án XDCB đã được phê duyệt với nguồn vốn đã

bố trí để thực hiện năm 2007); bố trí vốn để thanh toán nợ đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách, để hoàn trả số vốn đã được ngân sách tạm ứng phải hoàn trả trong năm theo quy định.

+ Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và vốn đối ứng.

+ Đánh giá việc thực hiện các quy định đảm bảo bố trí vốn đối với công trình nhóm C hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm, công trình nhóm B hoàn thành trong thời hạn không quá 4 năm; việc chống dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư không hiệu quả; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số vốn không phân bổ được cho các công trình, dự án khác.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện vốn đầu tư XDCB:

+ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2007 theo các nội dung: số lượng dự án, công trình; kế hoạch vốn đầu tư được giao; khối lượng XDCB hoàn thành thực hiện; khối lượng XDCB hoàn thành đã nghiệm thu; số vốn đã được thanh toán (trong đó thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành); số lượng dự án, công trình hoàn thành, trong đó hạng mục công trình hoàn thành;... (chia theo nhóm A, B, C).

+ Đánh giá về việc chấp hành quy định về quản lý vốn đầu tư: thủ tục đầu tư; thời gian, tiến độ thực hiện, quyết toán vốn đầu tư... các công trình, dự án XDCB trong năm 2007; những tồn tại trong cơ chế, chính sách quản lý đầu tư hiện nay.

+ Đánh giá về việc bố trí và thực hiện nguồn vốn đầu tư từ trái phiếu Chính phủ, vốn công trái giáo dục và các nguồn khác theo quy định.

+ Tổng hợp, đánh giá, phân tích tình hình nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB và kết quả thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB.

+ Đánh giá về hiệu quả đầu tư XDCB năm 2007 và các năm trước; phân tích các tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; trong đó tập trung đánh giá, phân tích đối với các công trình, dự án trọng điểm của quốc gia, các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ODA; các dự án từ nguồn trái phiếu Chính phủ, công trái giáo dục; các dự án đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết;...

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển năm 2007:

- Đánh giá tình hình thực hiện tín dụng ưu đãi của Nhà nước, tín dụng hộ nghèo và các hộ chính sách xã hội.

- Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công ích,...

- Đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh: thực hiện quy định về miễn, giảm thuế đối với đánh bắt hải sản, sản xuất muối chưa qua chế biến, các doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; thực hiện hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; trong đó các địa phương chú ý đánh giá việc thành lập, quản lý và tổ chức thực hiện các quỹ tài chính, tín dụng ở địa phương như: Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển đô thị....

- Đánh giá tình hình thực hiện dự trữ quốc gia.

2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

2.1. Đánh giá, phân tích kết quả bố trí, quản lý sử dụng ngân sách thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị trong năm 2007; trong đó chú ý tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương và đơn vị.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2007 thực hiện các nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị. Trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; đánh giá tình hình chi mua sắm ô tô, trang thiết bị phòng làm việc, trang bị sử dụng điện thoại, xây dựng, nâng cấp, chi thuê, mua trụ sở làm việc, chi hội nghị, tiếp khách, tiết kiệm xăng dầu, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA...

- Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ khám chữa bệnh trong năm 2007 cho người nghèo theo chuẩn nghèo mới quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện chế độ học bổng đối với học sinh dân tộc nội trú và bán trú theo chế độ quy định.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ (đánh giá việc sử dụng nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và bố trí nguồn ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện chế độ).

- Đánh giá việc thực hiện kinh phí trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền một số mặt hàng chính sách năm 2007 ở các địa phương; thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở trung ương và các Hội văn học nghệ thuật của địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương theo Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 06/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 và Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao,... đối với ngành, lĩnh vực mình quản lý; trong đó

chú ý đánh giá, phân tích về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực, kết quả thực hiện huy động các nguồn lực từ xã hội cho phát triển ngành, lĩnh vực; những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới để huy động tốt hơn các nguồn lực từ xã hội để phát triển ngành, lĩnh vực mình.

2.4. Đánh giá, phân tích cơ cấu chi thường xuyên theo các nhóm mục, mục: chi tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); chi nghiệp vụ thường xuyên; chi đột xuất hoặc không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...) năm 2007 của Bộ, cơ quan, địa phương mình.

2.5. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên năm 2007, việc thực hiện điều chỉnh, điều chuyển dự toán ngân sách giữa các nhiệm vụ, giữa các đơn vị,... trong tổ chức thực hiện.

2.6. Công tác cải cách hành chính trong thực hiện ngân sách năm 2007; nêu rõ tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 (giai đoạn II) và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng:

Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi các chương trình mục tiêu năm 2007; trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, các Bộ, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và các địa phương đánh giá khối lượng thực hiện năm 2007 chi tiết theo từng chương trình, dự án. Chú ý đánh giá sự phù hợp, những vướng mắc, bất hợp lý về mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chung của cả chương trình giai đoạn 2007-2010, trên cơ sở đó đề xuất những điều chỉnh, biện pháp khắc phục trong năm 2007 để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, dự án và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý chương trình, dự án.

Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện bằng nguồn vốn trong nước và vốn ngoài nước, cần đánh giá kỹ cả về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước (thuận lợi và khó khăn, xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục).

4. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương:

Kết quả xét duyệt, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương; kết quả thực hiện các biện pháp tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ: Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); từ 35-40% nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; từ nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương;... và xác định nguồn tăng thu các năm trước chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2008 để tiếp tục tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

5. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ngoài các yêu cầu nêu trên, cần chú ý tập trung đánh giá thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kết quả thực hiện cơ cấu chi ngân sách (chi đầu tư, chi thường xuyên,...) để đảm bảo yêu cầu đầu tư phát triển của địa phương; kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chống tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán; xử lý nợ vốn XDCB,...

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng theo các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị quyết số 37-NQ/TW, 39-NQ-TW của Bộ Chính trị và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003, Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ,...

- Việc bố trí chi ngân sách thực hiện các cơ chế chính sách của Nhà nước, thực hiện các chương trình, mục tiêu nhằm phát triển kinh tế, xã hội, xoá đói giảm nghèo (thực hiện các chính sách có mục tiêu quốc gia về xoá đói, giảm nghèo; chương trình giáo dục, y tế, văn hoá, phát triển kinh tế xã hội vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, miền núi,...); thực hiện các chương trình chính sách xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc màu da cam, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, v.v... ở địa phương mình.

- Việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương - nếu có) và sử dụng dự phòng thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, lũ lụt, đặc biệt là dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng,...

- Đánh giá tình hình huy động và sử dụng nguồn xố số kiến thiết.

- Đánh giá tình hình thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước về huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và tình hình trả nợ số đã huy động đến hạn, ước dư nợ huy động đến 31/12/2007 (đối với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá việc huy động vốn đầu tư theo cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù của địa phương). Đánh giá tình hình thực hiện đấu giá đất và bố trí, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương.

- Đánh giá việc bố trí hoàn trả (cả gốc và lãi) các khoản vay, tạm ứng đến hạn: các khoản huy động theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản; các khoản ngân sách trung ương đã ứng trước phải thu hồi vào dự toán ngân sách năm 2007...

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2007, đánh giá thực hiện chính sách chế độ thu, chi NSNN và các chính sách chế độ khác có liên quan; các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương chủ động đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung về chính sách chế độ thu, chi NSNN và các chính sách chế độ khác, kiến nghị công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN, gửi Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.

B – CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2008 VÀ GIAI ĐOẠN 2008-2010:

Công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2008 được thực hiện cùng với quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 và các Nghị quyết của Quốc hội. Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết đại hội Đảng các

cấp của Bộ, ngành, địa phương, đơn vị mình, tổ chức công tác xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 (có phân kỳ từng năm) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo sự phù hợp giữa mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ và nguồn lực NSNN để phân đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Quốc hội và nghị quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra; chú ý những nội dung chủ yếu sau:

I - Mục tiêu, nguyên tắc:

- Dự toán NSNN năm 2008 phải được xây dựng theo hướng tích cực và hiệu quả, vừa tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao hơn, vừa xử lý các vấn đề xã hội, đẩy nhanh công cuộc xoá đói, giảm nghèo, đồng thời đảm bảo các vấn đề an ninh tài chính quốc gia.

- Dự toán thu NSNN năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo khách quan, khoa học các yếu tố về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, biến động của thị trường, giá cả trong nước và thế giới, ảnh hưởng của việc Việt Nam hội nhập kinh tế - tài chính ngày càng sâu, rộng hơn, đặc biệt là sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Dự toán thu NSNN năm 2008 đảm bảo tính tích cực, đúng chính sách, chế độ thu, và các cam kết về thuế theo tiến trình hội nhập quốc tế, đảm bảo thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, giữ môi trường kinh doanh ổn định, thuận lợi, bình đẳng nhằm nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu ổn định, vững chắc; đồng thời có các giải pháp hiệu quả trong việc tăng cường quản lý thu, chống thất thu, trốn lậu thuế, chống buôn lậu và gian lận thương mại, hạn chế nợ đọng thuế.

- Để tạo điều kiện phát triển kinh tế, dự toán NSNN năm 2008 phải thể hiện quan điểm tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng, cởi mở, bình đẳng hơn, tạo điều kiện phục vụ tốt hơn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong cả nước; vốn đầu tư từ NSNN tập trung phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, đồng thời thu hút thêm các nguồn lực khác của Nhà nước, của dân cư và các nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo có sự gia tăng mạnh mẽ của nguồn lực toàn xã hội dành cho phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật; NSNN phải tập trung cho đầu tư phát triển con người, nâng cao trình độ lực lượng lao động, thông qua việc đảm bảo kinh phí phát triển các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, y tế, khoa học-công nghệ, văn hoá...; tập trung nguồn lực đảm bảo yêu cầu tiếp tục cải cách chính sách tiền lương; thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, cơ cấu lại bộ máy quản lý Nhà nước, tinh giản biên chế.

Đồng thời với vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế, NSNN năm 2008 và những năm tiếp theo cần đóng vai trò tích cực hơn trong việc đảm bảo công bằng xã hội, giảm bớt sự chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng, miền trong cả nước. Theo đó, thực hiện giảm bớt gánh nặng các khoản đóng góp tài chính của nông dân và người nghèo, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm đẩy nhanh quá trình xoá đói, giảm nghèo; tạo điều kiện hỗ trợ tối đa cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội được hưởng các dịch vụ công của Nhà nước; ngân sách trung ương tập trung hỗ trợ cho các địa phương thực sự khó khăn.

- Cân đối NSNN, ngân sách từng địa phương tích cực, lành mạnh, vững chắc; đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, an toàn ngân sách từng địa phương.

II - Một số nội dung chủ yếu:

Dự toán NSNN năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 được xây dựng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Chỉ thị số 733/CT-TTg ngày 12/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan. Trong đó chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

1. Công tác xây dựng kế hoạch nguồn lực tài chính – ngân sách thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng X và các Nghị quyết của Quốc hội:

Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng cụ thể kế hoạch nguồn lực tài chính - ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 (chi tiết cho từng năm) đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương, đơn vị đề ra đến năm 2010 để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và các Nghị quyết của Quốc hội, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trong đó cần phân tích, dự báo và xây dựng cụ thể phương án huy động các nguồn lực và các giải pháp thực hiện; tập trung ưu tiên bố trí các nguồn lực cho những nhiệm vụ quan trọng then chốt, khắc phục cơ bản tình trạng dàn trải phân tán. Phân tích cụ thể những thay đổi, bổ sung so với dự kiến thu, chi NSNN và nguồn lực đầu tư phát triển thời kỳ 2008-2010 đã được xây dựng theo Thông tư số 44/2005/TT-BTC ngày 03/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2006 và giai đoạn 2006-2010.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 21/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ (các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông-Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; các địa phương Hà Nội, Hà Tây, Bình Dương, Vĩnh Long) thực hiện việc lập kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn giai đoạn 2008-2010 cùng với việc lập dự toán ngân sách năm 2008 và phải gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006-2010. Yêu cầu về nội dung, quy trình, thời gian, trách nhiệm của các Bộ, địa phương đối với việc lập kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn, Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

2. Công tác xây dựng dự toán thu NSNN năm 2008:

Dự toán thu NSNN phải xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao với mức động viên phần đầu đạt trên 22% so với GDP, trong đó thu thuế và phí đạt trên 21% so với GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, tiền sử dụng đất) tăng tối thiểu 16-18% so mức ước thực hiện năm 2007 (mức ước thực hiện năm 2007 tăng tối thiểu 3-5% so với dự toán thu ngân sách năm 2007 Thủ tướng Chính phủ đã giao). Cụ thể:

2.1. Dự toán thu nội địa: Xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn trên cơ sở dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2008 đối với từng ngành, từng lĩnh vực thu, các cơ sở kinh tế của từng địa phương để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng sắc thuế theo đúng các luật thuế, chế độ thu. Dự toán thu của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương bao gồm đầy đủ cả nguồn thu trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Dự toán thu phải có căn cứ kinh tế và chi tiết đến từng ngành, từng đơn vị trọng điểm, từng khu vực kinh tế. Trên cơ sở đó đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện năm 2007; yêu cầu phấn đấu năm 2008 và số kiểm tra về dự toán thu năm 2008 đã được thông báo, tổ chức xây dựng và báo cáo dự toán thu năm 2008 theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và quy định tại Thông tư này. Đồng thời năm 2008 chú ý những chế độ chính sách thu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn, như:

- Về thuế giá trị gia tăng: thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Về thuế tài nguyên nước: Tính và lập dự toán theo hướng dẫn tại Nghị định số 147/2006/NĐ-CP ngày 01/12/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/1998/NĐ-CP ngày 03/9/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế Tài nguyên (sửa đổi) và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính số 42/2007/TT-BTC ngày 27/4/2007.

- Về thu tiền sử dụng đất: Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu các dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật; lập dự toán thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc không thông qua đấu giá theo Thông tư số 70/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 7/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

- Về lệ phí trước bạ: Tính và lập dự toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 8/1/2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ.

- Đối với các khoản thu phí, lệ phí khác: Thực hiện theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

- Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước; đánh giá và lượng hoá tác động của việc thực hiện Hiệp định về Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT), các hiệp định thương mại song phương, tác động của việc Việt Nam gia nhập Tổ chức

Thương mại Thế giới (WTO); lộ trình thực hiện cắt giảm thuế nhập khẩu theo Hiệp định ASEAN - Trung Quốc, ASEAN- Hàn Quốc; chính sách chế độ xuất nhập khẩu của nhà nước đối với những mặt hàng quan trọng; tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu nhập khẩu trong nước để phục vụ sản xuất, tiêu dùng; sự biến động của thị trường giá cả trong và ngoài nước... tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu.

- Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý thu; tăng cường các biện pháp chống thất thu như: xử lý nợ đọng, chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại.

3. Công tác xây dựng dự toán chi NSNN năm 2008:

Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị dự toán các cấp lập dự toán chi ngân sách năm 2008 trong phạm vi số kiểm tra dự toán chi ngân sách năm 2008 được Bộ Tài chính thông báo (riêng chi từ nguồn vốn ngoài nước lập dự toán chi theo tiến độ giải ngân các dự án vay và viện trợ); trên cơ sở chế độ, định mức chi tiêu, căn cứ nhiệm vụ được giao, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, quán triệt thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2008 theo từng lĩnh vực. Tập trung bố trí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và xoá đói giảm nghèo. Trong đó:

3.1. Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Tập trung bố trí chi đầu tư phát triển cho các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; các chương trình ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006-2010. Ưu tiên vốn đầu tư cho các lĩnh vực phát triển giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khoẻ con người.

- Bố trí vốn theo tiến độ cho các công trình, dự án chuyên tiếp theo tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách, các dự án, công trình xây dựng cơ bản dở dang dự kiến có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2008; bố trí đủ vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA theo các cam kết, vốn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư theo quy định.

- Bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư năm 2008 hoàn trả NSNN các khoản đã ứng trước; thanh toán dứt điểm những khoản nợ khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các công trình, dự án hoàn thành đã có quyết toán vốn đầu tư XDCB được duyệt; đồng thời quán triệt trong tổ chức thực hiện không để phát sinh nợ XDCB mới.

- Đối với công trình nhóm C đảm bảo vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm; đối với công trình nhóm B đảm bảo vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 4 năm; kiên quyết không bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư không hiệu quả. Chỉ đưa vào dự toán chi ngân sách hàng năm các công trình mới đã hoàn thành thủ tục đầu tư XDCB theo quy định và được duyệt trước tháng 10 năm trước.

- Chủ đầu tư các dự án được đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại phải tự thu xếp đủ vốn đối ứng cho các dự án này phù hợp với nội dung hiệp

định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Đối với chi cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng chính sách của Nhà nước, căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2007 dự kiến những đổi mới về chính sách và nhiệm vụ năm 2008 để xây dựng dự toán chi theo chế độ quy định hiện hành.

- Đối với chi bổ sung dự trữ nhà nước: căn cứ vào nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, các Bộ, cơ quan Trung ương có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ quốc gia do Bộ, ngành, đơn vị quản lý đến 31/12/2007; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hoá, vật tư và dự toán kinh phí tăng dự trữ nhà nước, chi bảo quản hàng hoá và kế hoạch luân phiên đổi mới hàng dự trữ quốc gia do Bộ, ngành, đơn vị quản lý năm 2008.

- Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đầu tư XDCB từ nguồn trái phiếu Chính phủ thực hiện lập dự toán chi đầu tư năm 2008 cho các công trình, dự án giao thông, thuỷ lợi trọng điểm từ nguồn vốn này theo chế độ đã quy định. Đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và mục tiêu đã quy định.

3.2. Dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hoá xã hội, thể dục thể thao, sự nghiệp kinh tế, công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng, quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể...:

- Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hoá, y tế, môi trường, khoa học - công nghệ, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể... phải căn cứ kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 của từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng địa phương và các chế độ chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Trong phạm vi cả nước, bố trí dự toán chi NSNN năm 2008 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi cải cách tiền lương) đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 20% tổng chi NSNN (bao gồm cả chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết); lĩnh vực văn hoá thông tin đạt trên 1,5%; lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 2%; hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trên 1%. Bố trí dự toán chi sự nghiệp y tế bảo đảm những chính sách chế độ chi quy định (kinh phí thực hiện chế độ khám chữa bệnh cho người nghèo, chế độ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi...); ưu tiên kinh phí y tế dự phòng để ngăn ngừa các dịch bệnh.

- Dự toán chi sự nghiệp kinh tế xây dựng căn cứ khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế - trọng yếu (giao thông, thuỷ lợi,...) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; sự nghiệp quản lý địa chính,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đối với các cơ quan quản lý hành chính nhà nước lập dự toán ngân sách và tổ chức thực hiện theo cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị sự nghiệp công lập

thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, dự toán ngân sách năm 2008 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục ổn định và có điều chỉnh theo mức tăng chi ngân sách của ngành, lĩnh vực.

Các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật phải lập đầy đủ dự toán thu và dự toán chi cho các nhiệm vụ từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định.

- Đối với các nhiệm vụ chi chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước đặt hàng và các nhiệm vụ chi quan trọng khác, các đơn vị lập dự toán chi ngân sách theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này, đồng thời thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán.

- Dự toán chi thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, dự toán đối với các khoản chi hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn hoá nghệ thuật, báo chí, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Dự toán chi trợ giá xuất bản, trợ giá giữ giống gốc,... thực hiện theo chế độ hiện hành. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, đơn vị cần tính toán chi trợ giá trên cơ sở xác định số lượng, giá thành, chi phí vận chuyển, mức trợ giá cụ thể cho từng mặt hàng theo chế độ quy định.

3.3. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA, thực hiện lập dự toán đầy đủ theo đúng trình tự, biểu mẫu lập và quyết định NSNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, về quản lý và sử dụng vốn ODA và Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; trong đó chú ý lập chi tiết vốn ODA và vốn đối ứng theo từng chương trình, dự án, theo tính chất nguồn vốn chi đầu tư XD CB và chi sự nghiệp, đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định để tổng hợp trong dự toán NSNN năm 2008 trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định.

3.4. Tiếp tục bố trí dự toán ngân sách và huy động các nguồn tài chính thực hiện cải cách tiền lương. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động tính toán dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo hướng: tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2008 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2008 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu, riêng các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất); ngân sách địa phương sử dụng tối thiểu 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2008 so với dự toán 2007 và 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2007 so dự toán Thủ

tướng Chính phủ giao; đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước theo quy định chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2008 để tiếp tục thực hiện; toàn bộ nguồn kinh phí này phải được hạch toán, quản lý riêng để tạo nguồn tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương, không sử dụng nguồn kinh phí này cho các mục đích khác. Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể việc tính toán, xác định các nguồn kinh phí dành để thực hiện cải cách tiền lương.

3.5. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

Trong quá trình lập dự toán ngân sách năm 2008, các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương, đơn vị dự toán các cấp chịu trách nhiệm trong việc chủ động, dự kiến đầy đủ nhu cầu chi thực hiện những chính sách chế độ, nhiệm vụ mới (nếu có) sẽ phát sinh trong năm 2008; trên cơ sở đó bố trí dự toán đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ quan trọng được giao và cả những nhiệm vụ mới phát sinh; không để xảy ra tình trạng sau khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, bố trí thiếu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh. Kiên quyết không bổ sung từ nguồn dự phòng cho những nhiệm vụ chi mà các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi xây dựng, phân bổ dự toán ngân sách được giao không bố trí đầy đủ kinh phí theo chế độ quy định để thực hiện.

3.6. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2006-2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, cơ quan chủ quản chương trình, dự án đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án trong 2 năm 2006-2007, xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2008; căn cứ chế độ tài chính hiện hành, thực hiện lập dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 (giai đoạn II), dự án trồng mới 5 triệu ha rừng năm 2008 và dự kiến cả giai đoạn 2008-2010, dự kiến phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu, dự án năm 2008 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (đối với các chương trình thực hiện bằng nguồn vốn ngoài nước, phương án phân bổ chi tiết gồm cả vốn trong và ngoài nước), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2007 để tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3.7. Các Bộ, cơ quan Trung ương lập dự toán chi ngân sách theo đơn vị thực hiện và theo những nhiệm vụ chi quan trọng (trong đó thuyết minh chi tiết về căn cứ, chính sách chế độ, tình hình thực hiện (kết quả, kinh phí...), mức bố trí dự toán chi 2008 và các năm tiếp theo,...), gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương chủ động chuẩn bị báo cáo thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2008 của Bộ, ngành, địa phương mình theo chế độ quy định.

Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2008, các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương xây dựng dự toán chi phải chặt chẽ và chi tiết đối với từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi đã làm việc và thống nhất với

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2008 của Bộ, cơ quan, địa phương mình để khi nhận được dự toán ngân sách Thủ tướng Chính phủ giao, chủ động trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo trước ngày 31 tháng 12 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải tập trung chỉ đạo rà soát lại tất cả các khâu trong công tác phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN, đặc biệt là vốn đầu tư XDCB và vốn vay viện trợ, nhằm đảm bảo việc phân bổ ngân sách đúng mục tiêu, đúng chế độ, đúng đối tượng; việc quản lý, sử dụng ngân sách phải chặt chẽ, hiệu quả, có chế độ báo cáo, kiểm tra, kiểm toán, tránh để xảy ra thất thoát, lãng phí.

4. Xây dựng dự toán NSNN đảm bảo cân đối NSNN, cân đối ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 733/CT-TTg ngày 12/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

- Dự toán thu thuế và phí của NSNN đảm bảo chi thường xuyên, trả các khoản nợ (trong nước và ngoài nước) đến hạn và kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, có tích lũy cho đầu tư phát triển. Bội chi NSNN ở mức không lớn hơn 5% GDP, phù hợp với khả năng vay trong nước và vay ưu đãi ngoài nước, không vay thương mại ngoài nước để bù đắp bội chi NSNN.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương không được vượt quá nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng và số bổ sung cân đối (nếu có) từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo mức ổn định như mức dự toán năm 2007 Thủ tướng Chính phủ đã giao cho địa phương.

- Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu huy động thêm vốn để tăng đầu tư phát triển phải xây dựng dự toán theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước đảm bảo mức dư nợ huy động (kể cả số dự kiến huy động năm 2008) không vượt quá 30% (đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là 100%) dự toán chi đầu tư XDCB của ngân sách cấp tỉnh của địa phương; đồng thời phải bố trí nguồn để hoàn trả các khoản đến hạn (cả gốc và lãi).

5. Về xây dựng dự toán ngân sách địa phương:

5.1. Về xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 đã được Đại hội Đảng các cấp thông qua, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2007, trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2008 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ; dự toán thu nội địa từ nguồn thu thuế và phí (không kể thu từ dầu thô, tiền sử dụng đất) năm 2008 tăng tối thiểu 16-18% so với ước thực hiện năm 2007 trên cơ sở đánh giá thu NSNN năm 2007 tăng tối thiểu 3-5% so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không kể thu từ dầu thô, tiền sử dụng

đất), dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 8-9% so với ước thực hiện năm 2007.

5.2. Về xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Ngân sách địa phương năm 2008 trong thời kỳ ổn định ngân sách (2007-2010) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động xây dựng dự toán ngân sách địa phương mình trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ chi đã được phân cấp ổn định; dự toán ngân sách các cấp địa phương năm 2008 được xây dựng trên cơ sở: nguồn thu được xác định căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) được ổn định theo mức dự toán năm 2007 đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên giao.

Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2008, giai đoạn 2008-2010, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành; xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2008, giai đoạn 2008-2010 cụ thể đối với từng lĩnh vực với nhu cầu chi hợp lý, bảo đảm thứ tự nhiệm vụ ưu tiên và các hướng dẫn tại điểm 3, mục II, phần B Thông tư này, đồng thời thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

- Ưu tiên kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung đầu tư những dự án, công trình trọng điểm của địa phương (giao thông, thủy lợi, công trình phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công trình khắc phục hậu quả thiên tai...); chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầu tư kiên cố hoá kênh mương và đường giao thông nông thôn; hạ tầng làng nghề, du lịch; thực hiện phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu kinh tế; xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; chú trọng thực hiện nhiệm vụ xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, xử lý các tệ nạn xã hội;...

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA hoặc hợp phần dự án ODA thực hiện trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các dự án theo quy định địa phương phải bố trí từ ngân sách địa phương. Chủ động tính toán bố trí trong dự toán chi XDCB nguồn để xử lý dứt điểm các khoản nợ XDCB, các khoản nợ huy động phải trả khi đến hạn.

- Bố trí chi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của địa phương tương ứng với số thu tiền sử dụng đất năm 2008 và từ nguồn thu tiền sử dụng đất kết chuyển năm trước sang năm sau (nếu có) theo đúng chế độ quy định để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Xây dựng phương án huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương, bố trí ngân sách địa phương đảm bảo hoàn trả đủ các khoản đến hạn (cả gốc và lãi) phải trả theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước.

- Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết số 37/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội về giáo dục, Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

- Bố trí dự phòng ngân sách địa phương, bổ sung quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

- Đối với các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng theo các Nghị quyết 37/NQ-TW, 39/NQ-TW và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003, Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004,... căn cứ mục tiêu nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư đã quy định; căn cứ kết quả đã đầu tư, giai đoạn 2001-2006, khả năng thực hiện năm 2007, các địa phương xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2008, trong đó chủ động bố trí, sắp xếp ngân sách địa phương và các nguồn tài chính theo chế độ quy định để thực hiện các nhiệm vụ trên, dự kiến mức đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ kèm theo thuyết minh các căn cứ tính toán.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2008, các địa phương chủ động tính toán dành các nguồn để thực hiện chi cải cách tiền lương như hướng dẫn tại điểm 3.4, mục II, phần B của Thông tư này.

C - TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách và thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương trước ngày 20/7/2007 để làm cơ sở cho việc lập dự toán NSNN năm 2008.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán năm 2008 về chi đầu tư phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư phát triển một số lĩnh vực của ngân sách trung ương được phân công gửi Bộ Tài chính trước ngày 10/9/2007.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 (giai đoạn II) và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương liên quan tổ chức xây dựng nội dung chương trình cho thời kỳ 2008-2010 và dự kiến nhiệm vụ, mức kinh phí thực hiện chương trình năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20/7/2007; lập phương án phân bổ dự toán chi năm 2008 đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước 30/7/2007. Đồng thời chủ động xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền hoàn thành trong năm 2007 làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đúng quy định.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này và số kiểm tra về dự toán thu, chi NSNN năm 2008 do Bộ Tài chính thông báo, hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới theo quy định.

Các Bộ, các ngành, địa phương căn cứ tình hình thực hiện thu, chi ngân sách giai đoạn 2001-2005 và 2 năm 2006, 2007, kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2007-2010 và năm 2008, triển khai lập dự toán ngân sách năm 2008 và kế hoạch thu, chi NSNN giai đoạn 2008-2010 của toàn ngành, lĩnh vực Bộ, địa

phương được phân công quản lý (bao gồm chi đầu tư phát triển, từng lĩnh vực chi thường xuyên; dự toán thực hiện Chương trình mục tiêu được giao trực tiếp quản lý) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ; đồng gửi cơ quan Kiểm toán nhà nước.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tổ chức công tác xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán ngân sách năm 2008 và giai đoạn 2008-2010 theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và những nội dung hướng dẫn của Thông tư này; báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu có liên quan quy định tại Thông tư này (đối với các Bộ, địa phương thực hiện thí điểm lập kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính); gửi Bộ Tài chính trước ngày 20/7/2007 (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương) trước ngày 25/7/2007 (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước từ khoảng cuối tháng 6 năm 2007, với các Bộ, cơ quan Trung ương, với các Bộ, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 (giai đoạn II), dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (phần kinh phí sự nghiệp) từ khoảng cuối tháng 7 năm 2007 (lich làm việc cụ thể sẽ thông báo sau).

Đối với các địa phương, dự toán ngân sách năm 2008 là năm ngân sách trong thời kỳ ổn định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính thực hiện làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2008 khi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố yêu cầu. Những địa phương có yêu cầu làm việc về dự toán ngân sách năm 2008, đề nghị đăng ký lịch làm việc với Bộ Tài chính trước ngày 25/7/2007 để bố trí (dự kiến thời gian làm việc xong trước ngày 01/9/2007), bảo đảm thời gian tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2008.

6. Tổng cục thuế, Tổng cục hải quan có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết Thông tư này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán thu NSNN năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 thuộc lĩnh vực được giao; chủ động tổ chức làm việc với Cục thuế, Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự toán thu ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 theo quy định.

7. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010:

- Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán NSNN theo các biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, các biểu mẫu bổ sung (biểu số 2, 4) quy định tại Thông tư này và biểu mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP; trong đó chú ý xây dựng dự toán ngân sách chi tiết đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (theo biểu số 02 - Phụ lục số 2 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC) và nhiệm vụ quan trọng của Bộ, cơ quan để chuẩn bị

phương án giải trình báo cáo Quốc hội về dự toán ngân sách của từng Bộ, cơ quan Trung ương; sau khi Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách năm 2008, phân bổ và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31/12/2007 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Đối với các địa phương: Tổng hợp lập dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Bộ Tài chính theo các mẫu biểu (biểu số 01, 02, 06, 07, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 - Phụ lục số 6) và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu bổ sung (biểu số 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10) quy định tại Thông tư này.

8. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010, nhất là dự toán năm 2008 khi có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có thông báo hướng dẫn bổ sung; trong công tác tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2008 và thời kỳ 2008-2010 nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tá

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU BỔ SUNG LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2008

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 64/2007/TT-BTC
ngày 15/6/2007 của Bộ Tài chính)*

- Biểu số 1:** Tổng hợp kết quả thực hiện và dự kiến các chỉ tiêu kinh tế – xã hội
(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)
- Biểu số 2:** Dự kiến nhiệm vụ thu, chi NSNN 5 năm 2006-2010 *(dùng cho các Bộ,
cơ quan Trung ương)*
- Biểu số 3:** Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 5 năm (2001-2005), năm 2006,
2007 và dự kiến giai đoạn 2008-2010 *(dùng cho các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương)*
- Biểu số 4:** Dự kiến nguồn lực đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực 5 năm 2006-2010
(dùng cho các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực)
- Biểu số 5:** Tổng hợp nhu cầu vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách
trung ương năm 2008 để thực hiện các dự án, nhiệm vụ
quan trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(dùng cho các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương)*
- Biểu số 6:** Dự kiến huy động vốn đầu tư phát triển theo quy định tại khoản 3 Điều
8 Luật Ngân sách nhà nước, dư nợ ngân sách địa phương 5 năm
2006-2010 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*
- Biểu số 7:** Tổng hợp vốn huy động đầu tư xã hội thực hiện 5 năm 2001-2005 và
định hướng giai đoạn 2006-2010 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương)*
- Biểu số 8:** Tổng hợp vốn đầu tư trở lại từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2007 và
năm 2008 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*
- Biểu số 9:** Báo cáo kết quả phân bổ, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia,
chương trình 135, dự án 5 triệu ha rừng năm 2007 và năm 2008 *(dùng
cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)*
- Biểu số 10:** Báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán vốn đầu tư từ nguồn bổ sung
có mục tiêu từ NSTW để thực hiện chương trình, dự án, nhiệm vụ
quan trọng năm 2007 và năm 2008 *(dùng cho các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương)*

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005						THỰC HIỆN 2006	KẾ HOẠCH NĂM 2007	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2007	KẾ HOẠCH NĂM 2008
		2001-2005	2001	2002	2003	2004	2005				
1	2	3=4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9	10	11	12
- Số gia đình có công với nước	gia đình										
- Số gia đình có Bà mẹ Việt Nam anh hùng	gia đình										
- Số gia đình có anh hùng lực lượng vũ trang	gia đình										
- Số gia đình có người hoạt động kháng chiến	gia đình										
mạng	gia đình										
- Người bị nhiễm chất độc màu da cam	người										
+ Người mắc bệnh hiểm nghèo không còn khả năng lao động	người										
+ Người mắc bệnh bị suy giảm khả năng lao động	người										
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động không tự lực được trong sinh hoạt	người										
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt	người										
- Số hộ gia đình dân tộc thiểu số	hộ										
Trong đó:											
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất sản xuất	hộ										
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất ở, nhà ở	hộ										
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ nước sinh hoạt	hộ										
- Số hộ gia đình chính sách	hộ										
ở	hộ										
- Số cán bộ xã nghi việc theo Quyết định 130-CP và Quyết định 111-HĐBT	cán bộ										
17. Văn hoá thông tin											
- Số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	đoàn										
- Số đội thông tin lưu động	đội										
- Di sản văn hoá thể giới	di sản										
- Di sản văn hoá cấp quốc gia	di sản										
18. Phát thanh, truyền hình											
Số huyện ở miền núi-vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu có trạm phát lại phát thanh truyền hình	huyện										
19. Thể dục thể thao											
- Số vận động viên đạt thành tích cao cấp quốc gia	người										
- Số vận động viên khuyết tật	người										
20. Thực hiện chương trình Kiên cố hoá KM, GTNT, CSHT nuôi trồng thủy sản, CSHT làng nghề ở nông thôn											
- Số vốn đã vay từ quỹ HTPT	triệu đồng										
- Số vốn ngân sách địa phương	triệu đồng										
- Vốn huy động trong dân cư	triệu đồng										
- Số km đường GTNT	km										
- Số km kiên cố hoá kênh mương	km										
- Số CSHT nuôi trồng thủy sản	công trình										
- Số CSHT làng nghề nông thôn	công trình										
21. Thực hiện chương trình kiên cố hoá trường, lớp học											
- Số phòng học được kiên cố hoá	phòng										
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng										

DỰ KIẾN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2001-2005	Giai đoạn 2006-2010					So sánh (%)					
			TH 2006	2007		DK 2008	DK 2009	DK 2010	Tổng số	2007/2006	2008/2007	2009/2008	2010/2009
				DT	ƯTH								
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí												
1	Số thu phí, lệ phí - Học phí - Viên phí - Phí, lệ phí khác												
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại - Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Chi sự nghiệp y tế - Phí, lệ phí khác												
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước												
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước												
1	Chi đầu tư phát triển <i>Trong đó:</i> - Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề - Chi khoa học, công nghệ												
1	Chi đầu tư XD/CB												
2	Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ quy định												
3	Chi dự trữ nhà nước												
4	Chi đầu tư phát triển khác												
II	Chi thường xuyên												
1	Chi quốc phòng, an ninh, đặc biệt												
2	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề												
3	Chi sự nghiệp y tế												
4	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ												
5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin												
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình												
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao												
8	Chi sự nghiệp kinh tế												
9	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường												
10	Chi quản lý hành chính												
11	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách												
12	Chi khác												
III	Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng												

.... ngày ... tháng ... năm 2007

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2001-2006, NĂM 2007 VÀ DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2008 - 2010

Đơn vị: Triệu đồng.

Số TT	Chi tiêu	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005						THỰC HIỆN 2006	ƯỚC THỰC HIỆN 2007	DỰ TOÁN NĂM 2008	DỰ KIẾN NĂM 2009	DỰ KIẾN NĂM 2010	DỰ KIẾN			
		2001-2005 1=2+3+4+5+6	2001	2002	2003	2004	2005						2008/2007	2009/2008	2010/2009	
A	B	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	THU, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG															
1	THU NỘI ĐỊA															
	TRONG ĐÓ:															
1.1	THU TỪ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC															
1.2	THU TỪ DOANH NGHIỆP CỔ VON ĐTN															
1.3	THU TỪ KHU VỰC KINH TẾ NOD															
1.4	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT															
2	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU															
	TRONG ĐÓ:															
2.1	THU XK, THU ENK VÀ TTĐB HÀNG NK															
2.2	THU FGTH HÀNG NHẬP KHẨU															
3	THU HUY ĐỘNG THEO KHOẢN J ĐIỀU LUẬT NSNN															
II	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (2)															
	TRONG ĐÓ:															
1	CHI ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN															
	TRONG ĐÓ:															
1.1	LĨNH VỰC GIAO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ															
1.2	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ															
1.3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG															
2	CHI THƯỜNG XUYÊN															
	TRONG ĐÓ:															
2.1	LĨNH VỰC GIAO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ															
2.2	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ															
2.3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG															
3	CHI TRẢ NGUỒN HUY ĐỘNG THEO KHOẢN J ĐIỀU LUẬT NSNN															
4	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRÙ TẠO CHINH															
III	SỐ BỔ SUNG TỰ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG															
3.1	SỐ BỔ SUNG CÁN BỘ															
3.2	SỐ BỔ SUNG CƠ MỤC TIỂU (1)															
	- CHI CÔNG TRÌNH MỤC TIỂU QUỐC GIA															
	- CHI CÔNG TRÌNH 135															
	- DỰ ÁN TRỒNG MỚI S THIỆT HẠI RỪNG															
	- CHI CÔNG TRÌNH DỰ ÁN QUAN TRỌNG KHÁC															

Giải thích:

- (1) Số bổ sung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, các chương trình, dự án quan trọng và các chế độ, chính sách mới.
- (2) Được xác định trên cơ sở nguồn chi cần đối ngân sách địa phương và số bổ sung mục tiêu (nếu có)

..... ngày..... tháng..... năm 2007

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

Chủ tịch

Bộ, cơ quan trung ương

Biểu số: 4

DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2006-2010

STT	Chi tiêu	Thực hiện 2001-2005	Giai đoạn 2006-2010						So sánh (%)					
			TH 2006	2007		DK 2008	DK 2009	DK 2010	Tổng số	2007/2006	2008/2007	2009/2008	2010/2009	
				DT	ƯTH									
	TỔNG SỐ													
1	Chi NSNN													
1	Chi đầu tư XD/CB													
a	NSTW													
b	NSDP													
2	Chi thường xuyên													
a	NSTW													
b	NSDP													
3	Chi CTMT/QG													
II	Chi từ nguồn trái phiếu Chính phủ													
III	Chi từ nguồn công trái giáo dục													
IV	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, đóng góp,...													
V	Chi đầu tư của các cơ sở ngoài công lập													
VI	Chi đầu tư khác													

Đơn vị: Tỷ đồng

.... ngày ... tháng ... năm 2007
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

Tỉnh, thành phố:

Biểu số: 5

TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2008 ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÉ DUYỆT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	NĂNG LỰC THIẾT KẾ	THỜI GIAN KHỞI CÔNG HOÀN THÀNH	SỐ VỐN ĐƯỢC ĐUỠ DUYỆT	GIÁ TRỊ KHỎI LƯỢNG ĐÃ THỰC HIỆN TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN 31/12/2007	SỐ VỐN ĐÃ BỐ TRÍ ĐẾN 31/12/2007		DỰ KIẾN BỐ TRÍ 2008				GHI CHÚ (TÊN VĂN BẢN, ĐIỂN GIẢI...)
						TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	TỔNG SỐ	BỐ TRÍ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	NGUỒN TÀI CHÍNH KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	DỰ ÁN A											
2	DỰ ÁN B											
3	CÔNG TRÌNH A											
4	CÔNG TRÌNH B											
5											

....., ngày tháng năm 2007

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Chủ tịch

**DỰ KIẾN HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THEO QUÝ ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, DỰ NGỘ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
03 NĂM 2008 - 2010(1)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005						THỰC HIỆN 2006	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2007	DỰ TOÁN NĂM 2008	DỰ KIẾN NĂM 2009	DỰ KIẾN NĂM 2010	CÔNG CẢ GIAI ĐOẠN 2008-2010	SỐ SẴNH		
		2001-2005	2001	2002	2003	2004	2005							2008/2007	2009/2008	2010/2009
A	B	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tổng dư nợ huy động cho đầu tư XD/CB đầu kỳ (theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN) (Giống: (Phân tích theo phương thức huy động; như: trái phiếu chính quyền địa phương; trái phiếu do thị...))															
2	Nhiệm vụ trả nợ huy động trong - Trả gốc - Trả lãi - Các loại phí theo chế độ quy định															
3	Mức kinh phí bố trí dự toán ngân sách để thanh toán số nợ đến hạn trả trong kỳ															
4	Số huy động bổ sung cho đầu tư XD/CB trong kỳ (theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN - nếu có)															
5	Dư nợ huy động cho đầu tư cuối kỳ (theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN)															

(Chú chú: (1) Ngân sách địa phương phải chi động bổ trí ngân sách để trả đủ nợ đến hạn trong năm ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Tỉnh, thành phố:

TỔNG HỢP VỐN HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ XÃ HỘI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001 -2006, NĂM 2007 VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2008 - 2010

Đơn vị: triệu đồng

CHI TIÊU	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005						THỰC HIỆN NĂM 2006	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2007	DỰ TOÁN NĂM 2008	ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2009	ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2010	SO SÁNH			
	2001-2005	2001	2002	2003	2004	2005						2008/2007	2009/2008	2010/2009	
A Tổng vốn đầu tư xã hội <i>Gồm:</i> - Nguồn ngân sách nhà nước - Nguồn vốn tín dụng - Nguồn doanh nghiệp nhà nước - Nguồn đầu tư nước ngoài - Nguồn doanh nghiệp ngoài nhà nước - Nguồn vốn khác	$1=2+3+4+5+6$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

....., ngày..... tháng năm 2007
 TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....
 Chủ tịch

Tỉnh, thành phố:

**TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỔ XỔ KIẾN THIẾT NĂM
2007 VÀ NĂM 2008**

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2007	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2007	DỰ KIẾN NĂM 2008	SO SÁNH 2008/2007
A	1	2	3	4
1. Tổng số thu 2. Tổng số chi <i>trong đó:</i> - Giáo dục - Y tế				

....., ngày.....tháng ...năm 2007

TM.Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
Chủ tịch

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH 135, DỰ ÁN 5 TRIỆU HA RỪNG NĂM

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2007			Ước thực hiện năm 2007			Dự kiến năm 2008		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
A	B	1-2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA									
1	CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHEO - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
2	CHƯƠNG TRÌNH MTOG VỀ VIỆC LÀM - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
3	CHƯƠNG TRÌNH MTOG DẪN SỞ KẾ HOẠCH HOÀ GIA ĐÌNH - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
4	CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH XÃ HỘI, BỆNH DỊCH NGUY HIỂM VÀ HIV/AIDS - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
5	CHƯƠNG TRÌNH MTOG NƯỚC SẠCH VSNT NÔNG THÔN - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
6	CHƯƠNG TRÌNH MTOG VỀ VĂN HOÁ - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
7	CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO - MỤC TIÊU (DỰ ÁN) - MỤC TIÊU (DỰ ÁN)									
8	CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM									
9	CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ									
10	CHƯƠNG TRÌNH MTOG VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM									
II	CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN II									
1	DỰ ÁN									
2	DỰ ÁN									
III	DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG									

....., ngày.....tháng năm 2007

T.M. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Chủ tịch

Tỉnh, thành phố:

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG NĂM 2007 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2008

Đơn vị: Triệu đồng.

S	T	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị k.lượng khởi công đến... năm 2007	Số k.phí đã thanh toán từ khởi công đến... năm 2007	Ước thực hiện thanh toán năm 2007			Dự kiến phân bổ, giao dự toán năm 2008				
										Tổng số	T. toán KL các năm trước chuyển sang	T. toán KL đến ... năm 2007	T. toán KL	T. toán KL các năm trước chuyển sang	T. toán KL năm 2008	Trong đó	
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13=14+15	14	15
																Chia theo nguồn vốn	
																Nguồn NSTW	Nguồn NSĐP
		TỔNG SỐ															
1		CHƯƠNG TRÌNH A															
2		CHƯƠNG TRÌNH B															
3		DỰ ÁN A															
4		DỰ ÁN B															
5																	

....., ngày tháng năm 2007
T.M. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....
 Chủ tịch